

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/DS-ST
Ngày 06 – 8 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tân.

2. Ông Lâm Văn Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã C, tỉnh Cà Mau; có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông **Trần Văn L**. Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường T, thành phố Cần Thơ; vắng mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị M**. Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường T, thành phố Cần Thơ; vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Q trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 31-8-2024, ông có bán lúa cho ông Trần Văn L, với số lúa 36.941 kg, với giá 8.500 đồng/kg, được tổng số tiền là 313.999.000 đồng. Vì là ngày thứ bảy nên ông L nói là Ngân hàng không làm việc, công không rút tiền được, có

hứa đến ngày 03-9-2024 sẽ thanh toán đầy đủ số tiền 313.999.000 đồng cho ông. Lợi dụng sự thiếu hiểu biết và nhiều vụ lừa trước đó đã bán cho ông Trần Văn L nên ông L đã không làm hợp đồng mua bán.

Đến ngày 03-9-2024, ông L không thanh toán số tiền như đã hứa mà sang ngày 04-9-2024, ông L có chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng S của ông số tiền là 100.000.000 đồng và ngày 07-9-2024 chuyển khoản để trả 100.000.000 đồng, tổng cộng đã trả được 200.000.000 đồng, còn lại 113.999.000 đồng đến nay ông L vẫn chưa trả. Do đó, ông làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị M trả cho ông Nguyễn Thanh Q số tiền mua lúa còn nợ là 113.999.000 đồng.

Ý kiến của các bị đơn ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị M:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bị đơn ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị M. Tuy nhiên, ông L và bà M không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, xác định lại số tiền bị đơn ông L chưa thanh toán là 113.998.500 đồng, trừ tiền cọc 20.000.000 đồng thì ông L, bà M chỉ còn nợ 93.998.500 đồng.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ và chấp hành đúng pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền là 93.998.500 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, thực hiện nghĩa vụ trả số tiền mua lúa còn nợ. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ) thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị đơn ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa về số tiền nợ sau khi trừ tiền cọc và yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên HĐXX chấp nhận, theo quy định

tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn xuất trình 28 (hai mươi tám) bản ghi mã cân lúa mà người nông dân khi bán lúa cho thương lái đều ghi số ký lúa mỗi bao lúa và ghi một mã cân là 05 bao lúa, rồi tổng kết lại từng mã cân, sau đó cộng tất cả các mã cân lại thành tổng số ký lúa đã bán. Tổng số ký lúa được tổng cộng lại của các mã cân do ông Q cung cấp là 36.941 kg. Bản mã cân lúa mà nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Q cung cấp phù hợp với số ký lúa của từng lần cân, từng đợt giao lúa mà ông Q đã trình bày. Đồng thời, nguyên đơn cung cấp Xác nhận ngày 31-10-2024 của Ủy ban nhân dân xã C, sau khi yêu cầu bộ phận chuyên môn và các Trưởng ấp kiểm tra, báo cáo nội dung sự việc xác định ông Nguyễn Thanh Q có bán lúa vào vụ Hè Thu năm 2024 cho thương lái nơi khác đến, mua bán bằng hợp đồng miệng, thực hiện trên địa bàn ấp N, xã C là đúng. Người làm chứng là ông Ngô Quốc T, ông Dương Hùng M1 đều trình bày thống nhất với nhau và xác nhận sự việc ông Nguyễn Thanh Q có bán lúa cho ông Trần Văn L vào tháng 8 năm 2024. Trong đó, ông Ngô Quốc T là người dẫn máy cắt cho cắt lúa tại ruộng của ông Q khoảng 40 công, đạt sản lượng 700 đến 800 kg/công, phù hợp với lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn.

[5] Sau khi xác lập giao dịch, ông Trần Văn L đã nhận lúa mà chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền, thể hiện qua sổ phụ tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của ông Nguyễn Thanh Q mở tại Ngân hàng TMCP S1, số tài khoản 070148215780. Tại mục số 01 và 14, ông Trần Văn L lần lượt chuyển tiền với nội dung diễn giải “EWX026077166 tratienluaanhdua” với tổng số tiền 200.000.000 đồng. Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn cũng thừa nhận trước khi nhận lúa 01 tuần thì ông L có đặt cọc 20.000.000 đồng. Do đó, sau khi trừ cọc thì ông L chỉ còn nợ 93.998.500 đồng.

[6] Từ khi Tòa án thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã được Tòa án tổng đạt, thông báo hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, cũng không đưa ra phản đối hay có yêu cầu gì khác đối với tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có cơ sở xác định sự việc giao dịch mua bán lúa giữa ông Nguyễn Thanh Q xác lập với ông Trần Văn L vào tháng 8/2024 là sự thật. Bên mua đã nhận lúa nhưng chưa trả đủ tiền, số tiền nợ 93.998.500 đồng như trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền này là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự, nên HĐXX chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm liên đới cùng ông Trần Văn L trả số tiền nợ: Mặc dù bà M không trực tiếp tham gia giao dịch, nhưng đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng. Bị đơn ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị M không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh các khoản nợ này là nợ riêng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông L và bà M liên đới trả số tiền nợ nêu trên là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về án phí sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 431, Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Q.

Buộc các bị đơn ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Q số tiền 93.998.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Q không phải chịu án phí. Trả lại cho ông Nguyễn Thanh Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.850.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009463 ngày 10-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Thi hành án dân sự thành phố C).

- Các bị đơn ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị M liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.699.925 đồng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 - Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm